

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/KDTM-ST

Ngày: 18-9-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng
và hợp đồng bảo lãnh

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền

2. Bà Trần Thị Kim Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Lư Ngọc Thiên An – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2023/TLST-KDTM ngày 07 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2023/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần P;

Trụ sở: Số 25 Bis, đường N, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền ký đơn khởi kiện: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm kiêm Trưởng phòng xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần P (Theo Văn bản ủy quyền số 735/2021/QĐ-TGD ngày 15/4/2021 của Tổng

Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần P);

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng của nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Võ Thúy A, sinh năm: 1991;

Địa chỉ liên hệ: Số 72B1, đường Đ, Khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Ông Trần Lăng T, sinh năm: 1988;

Địa chỉ liên hệ: Số 25 Bis, đường N, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

(Theo Văn bản ủy quyền số 136/2023/UQ-HDB ngày 13/6/2023 của Giám đốc Trung tâm kiểm Trú phòng xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần P)

2. *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N;

Trụ sở: Số 333, đường N, Khu phố H, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh D – Chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Ngọc T, sinh năm: 1959;

- Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm: 1962;

- Ông Trần Anh D, sinh năm: 1987;

Cùng nơi cư trú: Số 553B, Khu phố 3, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (Cùng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Võ Thúy A và ông Trần Lăng T cùng trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N và Ngân hàng Thương mại cổ phần P - Chi nhánh BT đã ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số: 3752/22MN/HĐTD ngày 25/01/2022 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 3752/22MN/HĐTD/PL01 ngày 26/5/2022; Hạn mức tín dụng: 15.000.000.000 đồng; Số tiền giải ngân: 13.700.000.000 đồng theo giấy giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 24/11/2022 (số tiền 1.600.000.000 đồng), ngày 25/11/2022 (số tiền 910.000.000 đồng), ngày 18/01/2023 (số tiền 7.000.000.000 đồng), ngày

19/01/2023 (số tiền 1.400.000.000 đồng và ngày 19/01/2023 (số tiền 2.790.000.000 đồng); Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động chế biến, kinh doanh các mặt hàng thủy hải sản và phát hành UPAS LC nội địa để phục vụ hoạt động chế biến, kinh doanh các mặt hàng thủy hải sản; Lãi suất cho vay trong hạn được quy định trong từng khế ước nhận nợ; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả là 10%/năm; Thời hạn duy trì hạn mức hợp đồng kể từ ngày 25/01/2022 đến hết ngày 25/01/2025, thời hạn cho vay theo từng giấy giải ngân kèm khế ước nhận nợ (tối đa không quá 6 tháng); Phương thức trả nợ vay: khách hàng trả nợ gốc khi đến hạn và trả nợ lãi mỗi tháng 01 lần vào ngày 30 của tháng. Ngoài ra, Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N và Ngân hàng Thương mại cổ phần P - Chi nhánh BT còn ký kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 012/2022/HĐTTD ngày 13/9/2022, theo đó: Ngân hàng cấp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N thẻ tín dụng với hạn mức 160.000.000 đồng; Thời hạn cấp là 03 năm; Lãi suất: 18%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông Trần Anh D, bà Phạm Thị Thu H có ký văn bản cam kết bảo lãnh cùng ngày 25/01/2022, theo đó ông Trần Anh Duy và bà Trần Thị Thu H bảo lãnh cam kết thực hiện nghĩa vụ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng Thương mại cổ phần P (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả, phí, các khoản phí khác) theo hợp đồng tín dụng số: 3752/22MN/HĐTD ngày 25/01/2022 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 3752/22MN/HĐTD/PL01 ngày 26/5/2022 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N và Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh BT trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ. Đồng thời, bà Phạm Thị Thu H, ông Trần Ngọc T và Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh BT có ký kết các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác, cụ thể như sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 3175/22MN/HĐBĐ ngày 25/01/2022, hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 4521/22MN/HĐBĐ ngày 25/01/2022 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 3175/22MN/HĐBĐ/PL01 ngày 26/5/2022 giữa ông Trần Ngọc T, bà Phạm Thị Thu H với Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh BT, tài sản thế chấp

là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 155, tờ bản đồ số 6, diện tích 359,1 m² tọa lạc tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 3176/22MN/HĐBĐ ngày 27/01/2022, hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 4522/22MN/HĐBĐ ngày 27/01/2022 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 3176/22MN/HĐBĐ/PL01 ngày 26/5/2022 giữa ông Trần Ngọc T, bà Phạm Thị Thu H với Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh BT, tài sản thế chấp là quyền sử dụng và các tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 47, diện tích 405,6 m²; thửa đất số 70, tờ bản đồ số 47, diện tích 196,4 m²; thửa đất số 475, tờ bản đồ số 46, diện tích 2.557,9 m², các thửa đất cùng tọa lạc tại xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Hiện tại, Ngân hàng không thể liên lạc được với người đại diện theo pháp luật của Công ty, vì vậy dẫn đến việc chậm thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Tổng dư nợ tính đến ngày 18/9/2023 là: 14.799.019.800 đồng, bao gồm: nợ gốc của hợp đồng tín dụng: 13.700.000.000 đồng; nợ lãi của hợp đồng tín dụng: 960.185.799 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 391.982.466 đồng, lãi quá hạn là 568.203.333 đồng); nợ thẻ tín dụng là 138.834.001 đồng (trong đó: nợ gốc: 126.826.860 đồng, nợ lãi trong hạn: 10.935.332 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.071.809 đồng). Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần P khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N trả cho Ngân hàng số tiền nợ đã vay tính đến hết ngày 18/9/2023 là 14.799.019.800 đồng, bao gồm: 13.700.000.000 đồng tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng, 960.185.799 đồng tiền nợ lãi của hợp đồng tín dụng, 138.834.001 đồng tiền nợ thẻ tín dụng và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/9/2023 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Trần Anh Duy và bà Phạm Thị Thu Hương là bên bảo lãnh phải có nghĩa vụ thực hiện trả nợ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N đối với phần không thực hiện hoặc thực hiện không đúng. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N, ông Trần Anh D và bà Phạm Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 155, tờ bản đồ

số 6, diện tích 359,1 m² tọa lạc tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; quyền sử dụng và các tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 47, diện tích 405,6 m²; thửa đất số 70, tờ bản đồ số 47, diện tích 196,4 m²; thửa đất số 475, tờ bản đồ số 46, diện tích 2.557,9 m², các thửa đất cùng tọa lạc tại xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N, ông Trần Anh D, bà Phạm Thị Thu H và ông Trần Ngọc T đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng các đương sự vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu ý kiến giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tuân thủ đúng quy định pháp luật về việc tham gia tố tụng.

- Về nội dung đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P nợ vay tính đến hết ngày 18/9/2023 là 14.799.019.800 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/9/2023. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Trần Anh D và bà Phạm Thị Thu H phải có nghĩa vụ trả nợ thay phần Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N thực hiện không đúng và không đầy đủ. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N, ông Trần Anh D và bà Phạm Thị Thu H thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 155, tờ bản đồ số 6, diện tích 359,1 m² tọa lạc tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; quyền sử dụng và các tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 47, diện tích 405,6 m²; thửa đất số 70, tờ bản đồ số 47, diện tích 196,4 m²; thửa đất số 475, tờ bản đồ số 46, diện tích 2.557,9 m², các thửa đất cùng tọa lạc tại xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, căn cứ ý

kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại cổ phần P khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng giữa các bên đã ký kết, đồng thời yêu cầu ông Trần Anh D và bà Phạm Thị Thu H thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo văn bản bảo lãnh đã ký kết, nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và tranh chấp hợp đồng bảo lãnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N có địa chỉ trụ sở tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N là bị đơn và ông Trần Anh D, bà Phạm Thị Thu H và ông Trần Ngọc T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N và Ngân hàng Thương mại cổ phần P - Chi nhánh BT đã ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số: 3752/22MN/HĐTD ngày 25/01/2022 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 3752/22MN/HĐTD/PL01 ngày 26/5/2022, theo đó: Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N vay số tiền 15.000.000.000 đồng và Ngân hàng đã giải ngân số tiền 13.700.000.000 đồng thông qua các giấy giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/11/2022 (số tiền 1.600.000.000 đồng), ngày 25/11/2022 (số tiền 910.000.000 đồng), ngày 18/01/2023 (số tiền 7.000.000.000 đồng), ngày 19/01/2023 (số tiền 1.400.000.000 đồng và ngày 19/01/2023 (số tiền 2.790.000.000 đồng); Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động chế biến, kinh doanh các mặt hàng thủy hải sản và phát hành UPAS LC nội địa để phục vụ hoạt động chế biến, kinh doanh các mặt hàng thủy hải sản; Lãi suất cho vay trong hạn được quy định trong từng khế ước nhận nợ; Lãi suất quá hạn

bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả là 10%/năm; Thời hạn duy trì hạn mức hợp đồng kể từ ngày 25/01/2022 đến hết ngày 25/01/2025, thời hạn cho vay theo từng giấy giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (tối đa không quá 6 tháng); Phương thức trả nợ vay: khách hàng trả nợ gốc khi đến hạn và trả nợ lãi mỗi tháng 01 lần vào ngày 30 của tháng. Ngoài ra, Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N và Ngân hàng Thương mại cổ phần P - Chi nhánh BT còn ký kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 012/2022/HĐTTD ngày 13/9/2022, theo đó: Ngân hàng cấp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N thẻ tín dụng với hạn mức 160.000.000 đồng; Thời hạn cấp là 03 năm; Lãi suất: 18%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Trần Anh D và bà Phạm Thị Thu H đã ký văn bản cam kết bảo lãnh để bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N, đồng thời bà Phạm Thị Thu H và ông Trần Ngọc T đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 3175/22MN/HĐBĐ ngày 25/01/2022, hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 4521/22MN/HĐBĐ ngày 25/01/2022, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 3175/22MN/HĐBĐ/PL01 ngày 26/5/2022, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 3176/22MN/HĐBĐ ngày 27/01/2022, hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 4522/22MN/HĐBĐ ngày 27/01/2022 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 3176/22MN/HĐBĐ/PL01 ngày 26/5/2022, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 155, tờ bản đồ số 6, diện tích 359,1 m² tọa lạc tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; quyền sử dụng và các tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 47, diện tích 405,6 m²; thửa đất số 70, tờ bản đồ số 47, diện tích 196,4 m²; thửa đất số 475, tờ bản đồ số 46, diện tích 2.557,9 m², các thửa đất cùng tọa lạc tại xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Xét thấy, hợp đồng tín dụng, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, văn bản cam kết bảo lãnh, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, đồng thời hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng công chứng theo đúng quy định nên các hợp đồng này có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N thanh toán số tiền nợ vay tính đến hết ngày 18/9/2023 là 14.799.019.800 đồng, bao gồm: nợ gốc của hợp đồng tín dụng: 13.700.000.000 đồng, nợ lãi của hợp đồng tín dụng: 960.185.799 đồng, nợ thẻ tín dụng là 138.834.001 đồng (trong đó: nợ gốc: 126.826.860 đồng, nợ lãi 12.007.141 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/9/2023 đến khi trả tất nợ cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Theo văn bản cam kết bảo lãnh cùng ngày 25/01/2022 của ông Trần Anh D và bà Phạm Thị Thu H thể hiện ông Trần Anh D và bà Phạm Thị Thu H bảo lãnh cam kết thực hiện nghĩa vụ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng Thương mại cổ phần P (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả, phí, các khoản phí khác) theo hợp đồng tín dụng số: 3752/22MN/HĐTD ngày 25/01/2022 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 3752/22MN/HĐTD/PL01 ngày 26/5/2022 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N và Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh BT trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Anh D và bà Phạm Thị Thu H thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N trong trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 3175/22MN/HĐBĐ ngày 25/01/2022, hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 4521/22MN/HĐBĐ ngày 25/01/2022, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 3175/22MN/HĐBĐ/PL01 ngày 26/5/2022, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 3176/22MN/HĐBĐ ngày 27/01/2022, hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 4522/22MN/HĐBĐ ngày 27/01/2022 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 3176/22MN/HĐBĐ/PL01 ngày 26/5/2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh BT và ông Trần Ngọc T, bà Phạm Thị Thu H đã ký kết để đảm bảo

cho khoản vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N. Các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với nội dung trường hợp bên vay vốn và thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp. Xét thấy, Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và ông Trần Anh D, bà Phạm Thị Thu H là bên bảo lãnh, đồng thời là bên thế chấp để bảo đảm cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N đã vi phạm nghĩa vụ theo nội dung hợp đồng thế chấp nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 155, tờ bản đồ số 6, diện tích 359,1 m² tọa lạc tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; quyền sử dụng và các tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 47, diện tích 405,6 m²; thửa đất số 70, tờ bản đồ số 47, diện tích 196,4 m²; thửa đất số 475, tờ bản đồ số 46, diện tích 2.557,9 m², các thửa đất cùng tọa lạc tại xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án để Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N, ông Trần Anh D, bà Phạm Thị Thu H và ông Trần Ngọc T biết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P và Tòa án đã nhiều lần triệu tập Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N, ông Trần Anh D, bà Phạm Thị Thu H và ông Trần Ngọc T để tham gia phiên hòa giải và phiên tòa nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N, ông Trần Anh D, bà Phạm Thị Thu H và ông Trần Ngọc T vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P thể hiện Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N, ông Trần Anh D, bà Phạm Thị Thu H và ông Trần Ngọc T đã thừa nhận nợ và đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng.

[5] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P được chấp nhận nên Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 112.000.000 đồng + (0,1% x 10.799.019.800 đồng) = 122.799.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 295, 299, 301, 303, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 335, 336, 342, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N, cụ thể:

1.1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P toàn bộ số nợ tính đến hết ngày 18/9/2023 là 14.799.019.800 đồng, bao gồm: nợ gốc của hợp đồng tín dụng: 13.700.000.000 (Mười ba tỷ, bảy trăm triệu) đồng, nợ lãi của hợp đồng tín dụng: 960.185.799 (Chín trăm sáu mươi triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm chín mươi chín) đồng và nợ thẻ tín dụng: 138.834.001 (Một trăm ba mươi tám triệu, tám trăm ba mươi bốn nghìn, không trăm lẻ một) đồng, (trong đó: nợ gốc: 126.826.860 đồng, nợ lãi: 12.007.141 đồng).

1.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc của hợp đồng tín dụng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hạn mức số: 3752/22MN/HĐTD ngày 25/01/2022, phụ lục hợp đồng tín dụng số 3752/22MN/HĐTD/PL01 ngày 26/5/2022 và số tiền nợ gốc của thẻ tín dụng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 012/2022/HĐTTD ngày 13/9/2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P - Chi nhánh BT và Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N kể từ ngày 19/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

1.3. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay thì ông Trần Anh D và bà Phạm Thị Thu H phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N đối với phần không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ.

1.4. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N, ông Trần Anh D và bà Phạm Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 3175/22MN/HĐBĐ ngày 25/01/2022, hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 4521/22MN/HĐBĐ ngày 25/01/2022 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 3175/22MN/HĐBĐ/PL01 ngày 26/5/2022 giữa ông Trần Ngọc T, bà Phạm Thị Thu H với Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh BT, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 155, tờ bản đồ số 6, diện tích 359,1 m², tọa lạc tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 3176/22MN/HĐBĐ ngày 27/01/2022, hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 4522/22MN/HĐBĐ ngày 27/01/2022 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 3176/22MN/HĐBĐ/PL01 ngày 26/5/2022 giữa ông Trần Ngọc T, bà Phạm Thị Thu H với Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh BT, tài sản thế chấp là quyền sử dụng và các tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 47, diện tích 405,6 m²; thửa đất số 70, tờ bản đồ số 47, diện tích 196,4 m²; thửa đất số 475, tờ bản đồ số 46, diện tích 2.557,9 m², các thửa đất cùng tọa lạc tại xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Về án phí:

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N phải nộp là 122.799.000 (Một trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn) đồng.

2.2. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền 61.077.000 (Sáu mươi một triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007149 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần P có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất dịch vụ thương mại N, ông Trần Anh D, ông Trần Ngọc T và bà Phạm Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út